

NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG TA VỀ VẤN ĐỀ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO

PGS, TS NGUYỄN ĐÌNH TẤN*

Nhiều quốc gia, chính phủ và tổ chức quốc tế rất quan tâm tìm kiếm con đường, giải pháp, để từng bước xóa đói, giảm nghèo (XĐGN). Ngay từ khi nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi đói nghèo như là một thứ "giặc", luôn quan tâm đến vấn đề chống đói nghèo và luôn nhất quán quan điểm xây dựng một đất nước mà nhân dân ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, được sống trong tự do, ấm no và hạnh phúc.

Nhận thức của Đảng ta về vấn đề đói nghèo, XĐGN, xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh là một quá trình, ngày càng trở nên hoàn thiện, sâu sắc và tiến sát với thực tế khách quan hơn.

Trước hết, Đảng ta coi cơ sở quan trọng và cơ bản nhất để giải quyết đói nghèo và XĐGN là xóa bỏ mọi áp bức, bất công, thực hiện dân chủ, công bằng xã hội (CBXH).

Trước năm 1986, Đảng ta nhận thức về CNXH nói chung, về XĐGN và thực hiện CBXH nói riêng còn giản đơn và nóng vội. Chủ trương đẩy mạnh cải tạo XHCN, nhanh chóng xóa bỏ các thành phần kinh tế thuộc khu vực kinh tế tư nhân với mong muốn hình thành nền kinh tế XHCN thuần nhất với hai hình thức sở hữu cơ bản là sở hữu nhà nước và sở hữu tập thể, để xóa bỏ tận gốc sự áp bức bóc lột và đói

nghèo. Trên thực tế, việc tiến hành nhanh chóng và ồ ạt công cuộc cải tạo các thành phần kinh tế phi XHCN đã tỏ rõ sự nôn nóng, chủ quan, duy ý chí, trái với quy luật khách quan. Thực tiễn nước ta đã chỉ ra với nhận thức và cách tiến hành đó, lực lượng sản xuất bị kìm hãm, sức sản xuất không phát triển được, người lao động thiếu háng hái sản xuất, nghèo đói không những không được giải quyết nhanh mà có phần ách tắc, nan giải hơn, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài.

Tại Đại hội VI (1986), với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, Đảng ta đã nghiêm khắc tự phê bình những sai lầm, khuyết điểm, để ra đường lối đổi mới về xây dựng CNXH. Nội dung cơ bản mang tính đột phá đầu tiên của đường lối đổi mới là: chuyển nền kinh tế từ mô hình tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN. Nội dung cơ bản này tiếp tục được Đảng khẳng định và cụ thể hóa. Tại Đại hội lần thứ VII, Đảng đã khẳng định: "Hơn 4 năm qua, để đáp ứng các nhu cầu đời sống nhân dân, chúng ta đã động viên và phát huy khả năng của toàn xã hội, khuyến khích người lao động tăng thu nhập và làm giàu chính đáng, chấp nhận sự chênh lệch trong thu nhập do năng suất và hiệu quả lao động. Đó là phương hướng đúng, tạo động lực cho sự phát triển và nâng cao mức sống chung của xã hội"¹. Tại Hội nghị đại biểu toàn quốc

* Giám đốc Trung tâm xã hội học, Học viện CTQG Hồ Chí Minh

giữa nhiệm kỳ (Khóa VII), Đảng chủ trương: "Khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói giảm nghèo. Coi một bộ phận dân cư giàu trước là cần thiết cho sự phát triển"².

Qua đổi mới nhận thức về CNXH, Đảng ta nhận thấy, XĐGN không đơn giản chỉ là việc xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, xác lập một cách nóng vội chế độ công hữu. Nó cũng không đơn giản chỉ là việc tước đoạt tư liệu sản xuất của các giai cấp tư sản, địa chủ, xóa bỏ sự cách biệt xã hội, theo một nghĩa nào đó là sự cào bằng xã hội. XĐGN là một quá trình lâu dài. Bởi vì, "Chế độ sở hữu công cộng (công hữu) về tư liệu sản xuất chủ yếu từng bước được xác lập và sẽ chiếm ưu thế tuyệt đối khi chủ nghĩa xã hội được xây dựng xong về cơ bản. Xây dựng chế độ đó là một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lâu dài qua nhiều bước, nhiều hình thức từ thấp đến cao"³. "Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế, đồng thời phân phối theo mức đóng góp vốn và các nguồn vốn khác vào sản xuất kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội"⁴.

Đảng ta cũng đã chỉ ra rằng: "Bên cạnh những người làm giàu chính đáng, còn nhiều người giàu lên nhanh chóng do làm ăn phi pháp"⁵. Đại hội IX của Đảng khẳng định: "Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng trong bộ máy nhà nước và toàn bộ hệ thống chính trị... Gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt là chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính"⁶.

Sự đổi mới trong tư duy của Đảng ta về xây dựng CNXH nói chung, về XĐGN nói riêng đã không đơn giản chỉ là việc xóa bỏ sở hữu tư nhân, thi hành chế độ phân phối bình quân, thủ tiêu sự giàu có của một số người mà là dứt khoát thừa nhận sự tồn tại lâu dài, bình đẳng của các thành phần kinh tế. Thực hiện sự phân

phối không chỉ theo lao động mà còn theo mức đóng góp vốn và các nguồn lực khác vào sản xuất - kinh doanh và thông qua phúc lợi xã hội.

Đảng ta chủ trương khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người làm giàu chính đáng, hợp pháp, sự làm giàu do sáng kiến, tài năng, năng động trong sản xuất, tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, mang lại sức cạnh tranh cao trong thương trường, tạo được nhiều việc làm cho người lao động, đóng góp nhiều tài lực, vật lực cho xã hội. Đó là sự quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh: Làm cho người nghèo thì bớt nghèo, người trung bình thì khá hơn, người giàu thì giàu hơn lên.

Chính chủ trương đó của Đảng đã khơi dậy và khai thác được những nguồn lực tiềm tàng về tài chính, tư liệu sản xuất, kỹ thuật - công nghệ, nhiệt huyết, kinh nghiệm, kỹ năng, nghị lực của con người trong sản xuất, kinh doanh.

Ủng hộ, khuyến khích làm giàu chân chính, Đảng ta kiên quyết nghiêm trị những kẻ làm giàu phi pháp, làm giàu do tham nhũng; mặt khác bằng mọi cách ủng hộ, giúp đỡ người nghèo chủ động vươn lên để thoát nghèo.

Nhận thức mới về đói nghèo và con đường XĐGN được gắn chặt với những bước tiến triển mới trong nhận thức của Đảng ta về CBXH, tăng trưởng kinh tế và sự phát triển bền vững. Từ Đại hội VI (1986), Đảng ta đề ra phải dứt khoát từng bước từ bỏ lối sống bao cấp, tư tưởng cào bằng và chủ nghĩa bình quân để dần chuyển sang thực hiện sự công bằng trong phân phối. Chỉ trên cơ sở của sự phân phối công bằng theo kết quả trực tiếp của người lao động mới khắc phục được tình trạng trì trệ, trông chờ, ỷ lại kéo dài, đồng thời kích thích được tính tích cực của người lao động, khuyến khích họ hăng say sản xuất. Đến Đại hội VII, Đảng tiếp tục khẳng định nguyên tắc lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu và "Thực hiện nhiều hình thức phân phối"⁷.

Trong *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*, Đảng ta đã nêu: "lấy phân phối theo lao động làm hình thức chính, khuyến khích làm giàu đi đôi với giảm số người nghèo, nâng cao phúc lợi xã hội phù hợp với trình độ phát triển kinh tế"⁸, "có chính sách bảo trợ và điều tiết hợp lý thu nhập giữa các bộ phận dân cư, các ngành và các vùng"⁹. Đồng thời, "thực hiện chính sách toàn dân đóng góp để đền ơn trả nghĩa đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, những người có công với nước; chính sách bảo trợ trẻ mồ côi, người tàn tật, người già cô đơn; chính sách cứu hộ những vùng gặp thiên tai, rủi ro và những gia đình quá nghèo khổ. Nguồn kinh phí dựa vào các quỹ xã hội, các hội từ thiện, tranh thủ sự viện trợ của các tổ chức nhân đạo quốc tế và một phần dựa vào ngân sách nhà nước"¹⁰.

Đến Đại hội IX, Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Thực hiện chính sách ưu đãi xã hội và vận động toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn đối với các lão thành cách mạng, những người có công với nước, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh và cha mẹ vợ con liệt sĩ, người được hưởng chính sách xã hội"¹¹.

Đây chính là vấn đề CBXH trong hiến pháp và hường thụ. Nó bổ sung cho quan niệm trước đây coi CBXH chỉ là sự phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế. Hiến pháp, đóng góp cho xã hội như thế nào thì cần phải nhận được những thành quả thích đáng từ phía xã hội "xứng đáng" với những đóng góp, cống hiến của họ.

Trên thực tế, sau nhiều thập kỷ xây dựng xã hội mới, nhiều gia đình thương binh liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam Anh hùng, gia đình có công với cách mạng có điều kiện sống còn khá thấp, một số rơi vào tình trạng nghèo khổ. Họ thiếu vốn, lao động, yếu về sức lực (cuộc chiến tranh trước đây đã tàn phá và cướp đi một phần sức khoẻ của họ), nhiều người không

được đào tạo nghề hoặc có được đào tạo thì cũng chỉ ở mức độ thấp. Nếu không sớm nhận ra điều này, để tình trạng đó kéo dài quá lâu sẽ dẫn đến vi phạm một yếu tố hết sức quan trọng của nguyên tắc CBXH, vi phạm cả về mặt đạo lý cũng như phương diện pháp lý...

Đại hội VII của Đảng nhận định: "Thực hiện chính sách công bằng xã hội chưa tốt. Bên cạnh những người làm giàu chính đáng, còn nhiều người giàu lên nhanh chóng do làm ăn phi pháp. Trong khi đó, nhiều gia đình có công với nước, đã hy sinh, mất mát lớn trong kháng chiến, nay vẫn còn quá khó khăn. Số người nghèo đói còn chiếm tỉ lệ đáng kể"¹². Từ đó Đảng ta đã bổ sung khái niệm công bằng vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước: "Phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh"¹³. Khuyến khích làm giàu hợp pháp, chống làm giàu phi pháp, vừa coi trọng XDGN, từng bước thực hiện CBXH tiến tới làm cho mọi người, mọi nhà đều khá giả.

Đại hội VIII của Đảng đánh dấu bước phát triển mới trong nhận thức và tư duy chính trị của Đảng: "Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển. Công bằng xã hội phải thể hiện ở cả khâu phân phối hợp lý tư liệu sản xuất lẫn ở khâu phân phối kết quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi người đều có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình"¹⁴.

Trong nhiều nguyên nhân dẫn đến đói nghèo, có nguyên nhân yếu kém trong quản lý và điều hành chính sách, đã dẫn đến một bộ phận khá đông đảo những người lao động không còn tư liệu sản xuất. 5% những hộ gia đình miền Tây Nam Bộ đã trở thành tá điền, nhiều hộ gia đình ven các khu vực đang phát triển đô thị hoá mạnh mẽ cũng đã mất đất, không còn đất dù đã được đền bù, nhưng dần dần trở thành "trắng tay". Không có ruộng đất

sẽ không có tư liệu sản xuất, không có điều kiện, phương tiện để thoát nghèo, cũng đồng nhất với việc mất cơ hội để vươn lên làm giàu.

Tuy nhiên, có sự CBXH trong phân phối tư liệu sản xuất, phân phối kết quả sản xuất vẫn chưa bao hàm đầy đủ những yếu tố của CBXH và theo đó vẫn chưa thể giúp người nghèo thoát nghèo. Theo quan điểm của Đảng ta, CBXH còn cần phải bao hàm cả việc Nhà nước tạo điều kiện để mọi người đều có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực của mình. Nhưng mặt khác, nếu chỉ có cơ hội, có điều kiện thực hiện cơ hội mà thiếu năng lực thực hiện cơ hội (bao gồm sức lực, trí tuệ, kỹ năng lao động, năng lực tổ chức thực hiện) thì dù cho có sẵn cơ hội, có đủ điều kiện thuận lợi, cũng khó có thể biến khả năng thành hiện thực, khó có thể chuyển hoá từ nghèo lên giàu... Thực tế phong trào XDGN nhiều năm qua ở nước ta cho thấy điều đó. Những gia đình chính sách, những người sức khoẻ yếu, trí tuệ kém phát triển, bị tàn tật, đồng bào ở những vùng sâu, vùng xa... mặc dù được Đảng Nhà nước, các tổ chức đoàn thể, xã hội, cộng đồng hỗ trợ rất nhiều về điều kiện, cơ hội song vẫn nghèo bởi vì họ thiếu năng lực thực hiện cơ hội. Do đó, Đảng ta đã hết sức chú ý nâng cao sức khoẻ, tăng cường sức lực dẻo dai của người nghèo. Nhiều chiến lược, chương trình về vấn đề này đã được Đảng, Nhà nước đề ra: "Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Chiến lược về chăm sóc sức khỏe sinh sản; Chiến lược dân số Việt Nam; Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em; Chương trình định canh, định cư; Chương trình quốc gia về XDGN và gần đây là "Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và XDGN"... Đảng ta đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao kỹ năng, trình độ nghề nghiệp, tính năng động và năng lực lựa chọn, nắm bắt cơ hội và vận dụng cơ hội cho người nghèo, cứu trợ họ để họ

tự cứu trợ mình bằng năng lực của chính mình. Nhiều chính sách với hàng loạt các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho người nghèo, vùng nghèo với hàng nghìn sáng kiến về các mô hình giúp người nghèo đã nở rộ như "Câu lạc bộ giúp người nghèo", "Mô hình tín dụng, tiết kiệm của phụ nữ ở cơ sở".v.v Muốn cho xã hội giảm nghèo hay cho những cá nhân, những hộ gia đình bớt nghèo phải thực hiện sự tăng trưởng kinh tế cao. Tuy nhiên, nếu chỉ thả nổi cho sự tăng trưởng kinh tế, chỉ để cho kinh tế phát triển một cách tự phát, không thực hiện các chính sách về CBXH, về phân phối và phân phối lại, chính sách giải quyết việc làm, cải cách chế độ tiền lương, chương trình XDGN, chính sách ưu đãi xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo trợ xã hội, chính sách đền ơn đáp nghĩa, các chính sách hướng vào phát triển và lành mạnh hoá xã hội thì tăng trưởng kinh tế có thể dẫn đến thương tổn xã hội, phương hại đến lợi ích của một bộ phận xã hội, làm tăng thêm biên độ giàu nghèo, không giúp cho việc XDGN thậm chí làm cho đói nghèo trở nên trầm trọng hơn, dẫn đến rối loạn, xung đột xã hội...

Sẽ không đầy đủ nếu không nói tới những nỗ lực to lớn và những bước phát triển liên tục trong nhận thức của Đảng ta về việc chủ động tham gia các diễn đàn quốc tế và việc tranh thủ các nguồn lực quốc tế trong cuộc đấu tranh XDGN.

Tại Hội nghị quốc tế về phát triển hợp tại Copenhagen (Đan Mạch), tháng 3 - 1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã tuyên bố: "Chúng tôi cam kết thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo trên thế giới, thông qua các hoạt động quốc gia kiên quyết và sự hợp tác quốc tế, coi đây là một đòi hỏi bắt buộc về mặt đạo đức, xã hội, chính trị, kinh tế của nhân loại".

Tháng 9 - 2000, tại Hội nghị của Liên hợp quốc, gồm 189 nguyên thủ quốc gia họp tại Newyork, Chủ tịch Trần Đức Lương đã thay

mặt Nhà nước Việt Nam ký vào tuyên bố Thiên niên kỷ, cam kết cùng với các nước khác trên thế giới thực hiện 8 mục tiêu, 18 chỉ tiêu, 48 chỉ số phát triển thiên niên kỷ trong đó có mục tiêu "Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói", "giảm một nửa tỷ lệ người dân có mức thu nhập dưới 1 USD/ngày trong giai đoạn từ 1990 đến 2015", "giảm một nửa tỷ lệ người dân bị thiếu đói trong giai đoạn từ 1990 đến 2015"; nêu ra 11 mục tiêu phát triển trong đó có mục tiêu "Giảm tỷ lệ hộ nghèo đói gồm 2 chỉ tiêu: 1- Giảm 40% tỷ lệ sống dưới chuẩn nghèo quốc tế trong giai đoạn 2001 - 2010; 2- giảm 75% tỷ lệ dân sống dưới chuẩn nghèo về lương thực của quốc tế vào năm 2010"; "Giảm một nửa tỷ lệ dân không được tiếp cận bền vững với nước sạch vào năm 2015"¹⁵.

Trong lời tựa cuốn sách: "Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo" tháng 5-2002, Thủ tướng Phan Văn Khải đã khẳng định: "Chính phủ Việt Nam coi vấn đề xóa đói giảm nghèo là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước... Xóa đói giảm nghèo là yếu tố cơ bản để đảm bảo công bằng xã hội và tăng trưởng bền vững, ngược lại chỉ có tăng trưởng cao, bền vững mới có sức mạnh vật chất để hỗ trợ và tạo cơ hội cho người nghèo vươn lên thoát khỏi đói nghèo. Do đó, xóa đói giảm nghèo được coi là bộ phận cấu thành của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2001-2010) và kế hoạch 5 năm (2001-2005) và hàng năm của cả nước, các ngành và địa phương"¹⁶. Thủ tướng Phan Văn Khải cũng bày tỏ nguyện vọng của Chính phủ ta: "chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự trợ giúp thiết thực, có hiệu quả của cộng đồng các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong phát triển kinh tế và xóa đói, giảm nghèo"¹⁷. Với tinh thần chủ động mở cửa

hội nhập, mở rộng kênh đối thoại, tích cực học hỏi và tranh thủ mọi nguồn lực..., Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã ngày càng nhận được nhiều hơn sự ủng hộ, chia sẻ quý báu của nhiều quốc gia, nhiều nhà tài trợ quốc tế, các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan chính phủ. Nước ta đã nhận được hàng tỷ USD dưới hình thức các khoản vay ODA từ Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA)... tạo ra một nguồn lực hết sức quan trọng để đẩy mạnh công cuộc XDGN, cải thiện đáng kể đời sống nhân dân.

Kết quả đổi mới nhận thức và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta về XDGN đến nay đã hạ mức nghèo chung của cả nước xuống còn dưới 10%, góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị và phát triển bền vững của đất nước.

1. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, ST, H, 1991, tr.31

2,5,12,13 ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, H, 1-1994, tr.47,48,18,79

3, 4, 6,11. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr.87,106, 88, 135-136

7,9. ĐCS Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, ST, H, 1991, tr.10,14

8,10. ĐCS Việt Nam: *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*, ST, H, 1991, tr.9,34-35

14. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, CTQG, H, 1996, tr.113

15. *Đưa mục tiêu Thiên niên kỷ đến với người dân*, Liên hiệp quốc tại Việt Nam, tháng 11-2002, tr.54, 55

16, 17. *Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo*, Cộng hòa XHCN Việt Nam, H, 2002 (lời tựa).